

Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG CỘNG HOÀ PA-NA-MA

Người liên hệ: Nguyễn Thái Li; Phạm Linh
Tel: 04.35742022 ext 247/245
Email: lint@vcci.com.vn; linhp@vcci.com.vn

11.2015



HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG CỘNG HOÀ PA-NA-MA



MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG	2
1. Các thông tin cơ bản	2
2. Lịch sử	3
3. Chính sách đối ngoại:	3
II. KINH TẾ	4
1. Tổng quan kinh tế:	4
2. Các chỉ số kinh tế.....	4
III. QUAN HỆ CHÍNH TRỊ NGOẠI GIAO VỚI VIỆT NAM	5
1. Quan hệ ngoại giao:	5
2. Quan hệ chính trị:	5
IV. QUAN HỆ KINH TẾ THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM	5
1. Quan hệ thương mại Việt Nam - Panama	5
2. Về đầu tư:.....	6
3. Thuận lợi & khó khăn trong phát triển quan hệ với Panama:	6
V. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VCCI.....	7
VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH KHÁC:.....	7

I. GIỚI THIỆU CHUNG



1. Các thông tin cơ bản

Tên nước: Cộng hoà Pa-na-ma

Ngày độc lập: 3 tháng 11 năm 1903 (từ Colombia)

Ngày quốc khánh: 3 tháng 11

Thế chế nhà nước: Cộng hoà

Thủ đô: Thành phố Pa-na-ma

Vị trí địa lý: Eo đất hẹp nhất thuộc Nam Trung Mỹ, có kênh đào nối giữa biển Caribê và Thái Bình Dương, phía Tây giáp Cốt-xta Ri-ca, Đông giáp Colombia, có vị trí chiến lược ở châu Mỹ.

Toạ độ địa lý: 9 ° Bắc, 80 ° Tây

Tổng diện tích: 75.420 km²

Tổng chiều dài biên giới trên bộ: 555 km, trong đó giáp với Colombia 225 km, Costa Rica 330 km.

Khí hậu: nhiệt đới biển; nóng, ẩm ướt, nhiều mây; mùa mưa kéo dài (từ tháng 5 đến tháng 1), mùa khô ngắn (từ tháng 1 đến tháng 5)

Địa hình: Địa hình rừng già hầu như không thể xâm nhập của Vực Darien giữa Panama và Colombia. Nó tạo ra khoảng đứt của Xa lộ Xuyên Mỹ, nếu không tuyến đường này sẽ nối liền từ Alaska tới Patagonia..

Tài nguyên thiên nhiên: Đồng, gỗ mun, tôm, thủy điện.

Phân chia hành chính: Theo hành chính, các khu vực chính của Panama gồm 11 tỉnh và 1 vùng lãnh thổ bản xứ (*comarcas indígenas*)* cấp tỉnh. Bocas del Toro, Comarca Kuna Yala, Comarca Ngobe-Bugle, Chiriqui, Cocle, Colon, Darien, Herrera, Los Santos, Panama, San Blas* (Kuna Yala), Veraguas.



Dân số: 3,608,431 người (2014)

Tỷ lệ tăng trưởng dân số: 1,35 % (2014)

Các cộng đồng dân tộc: đa số dân là người mestizo hay lai Amerindian, Châu Phi, Tây Ban Nha và người Hoa

Tôn giáo: Đa đa số người Panama theo Cơ đốc giáo La Mã, chiếm tới 80% dân số. Dù hiến pháp công nhận Cơ đốc giáo là tôn giáo của đại đa số người dân, Panama không có tôn giáo chính thức. Các tôn giáo nhỏ tại Panama gồm Tin lành (12%), Hồi giáo (4.4%), Đức tin Bahá'í (1.2%), Phật giáo (ít nhất 1%), Nhà thờ chính thống Hy Lạp (0.1%), Do thái giáo (0.4%), và Hindu giáo (0.3%)

Ngôn ngữ: Tiếng Tây Ban Nha là ngôn ngữ chính thức và chủ yếu; tiếng Anh cũng được công nhận là một ngôn ngữ chính thức và được sử dụng rộng rãi trong các doanh nghiệp và tại vùng bờ biển Caribbea

Quyền bầu cử: 18 tuổi, phổ thông

Chính trị : Pa-na-ma theo chế độ Cộng hoà tổng thống; Nguyên thủ quốc gia đồng thời là người đứng đầu Chính phủ

Tổng thống hiện nay: Ông Juan Carlos VARELA (từ 1/7.2014)

Hệ thống lập pháp: Quốc hội nhất viện có 78 đại biểu, nhiệm kỳ 5 năm Theo chế độ đa đảng.

Các đảng phái chủ yếu hiện nay: Liên minh quốc gia mới (gồm Đảng cách mạng dân chủ PRD, Đảng tự do dân tộc PLN, và MPE); Liên minh đoàn kết vì Panama (gồm Đảng Arnulfista PA, Đảng tự do chân chính PLA, Đảng dân chủ thiên chúa giáo PDC, và Đảng thay đổi dân chủ PCD).

2. Lịch sử

Người Tây Ban Nha đến vùng đất này năm 1501. Thị trấn đầu tiên do người Tây Ban Nha lập ra là vào năm 1510. Do vị trí chiến lược nằm trên tuyến đường vận tải biển, vùng đất này luôn là mục tiêu của các cuộc tiến công của quân cướp biển người Anh cho đến năm 1688. Năm 1751, Pa-na-ma trở thành một địa phận thuộc Colombia. Năm 1821, Simon Bolivar tuyên bố xứ Nueva Granada (bao gồm E-qua-đo, Cô-lôm-bi-a, Pa-na-ma và Vê-nê-xu-ê-la hiện nay) độc lập. Năm 1903, Pa-na-ma tách khỏi Cô-lôm-bi-a, tuyên bố độc lập. Hiệp ước Hay-Bunau-Varilla cho phép Mỹ quyền kiểm soát vĩnh viễn Kênh đào (xây dựng năm 1908, hoàn thành năm 1914). Năm 1968, Tướng Omar Torrijos (theo xu hướng dân tộc tiến bộ) lên cầm quyền, tiến hành đàm phán với Mỹ nhằm thu hồi chủ quyền vùng Kênh đào. Năm 1977, Torrijos và Carter ký kết Hiệp ước, theo đó Mỹ trao trả vùng Kênh đào cho Pa-na-ma năm 2000.

3. Chính sách đối ngoại:

Pa-na-ma liên tục tích cực triển khai nhiều hoạt động đối ngoại nhằm tạo vị thế cho mình trên trường quốc tế; duy trì ưu tiên quan hệ đồng minh với Mỹ; tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế với các nước Châu Á- Thái Bình Dương và đặc biệt là cải thiện quan hệ ngoại giao với Cu-ba... Pa-na-ma tham gia tích cực vào quá trình hội nhập khu vực và quốc tế, cụ thể là tham gia kế hoạch Pu-ê-bla về phát triển tiểu vùng Mê-hi-cô, các nước Trung Mỹ và Cô-lôm-bi-a; ký các FTA với Mỹ, Xin-ga-po, các quốc gia Trung Mỹ và Ca-ri-bê. Pa-na-ma đã được bầu làm Ủy viên không thường trực HĐBA/LHQ (nhiệm kỳ 2007-2008) và là thành viên của các tổ chức sau: nhóm G-77, Tổ chức thương mại Quốc tế (WTO), Liên hiệp Quốc tế về Thương mại và Phát triển (UNCTAD), Tổ chức các nước Châu Mỹ (OAS), là quan sát viên của Tổ chức các nước Nam Mỹ (UNASUR)...

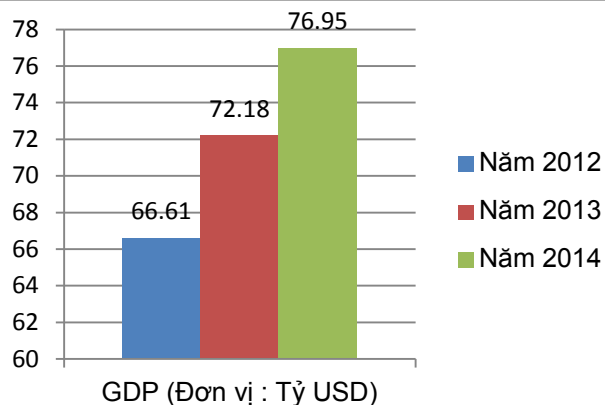
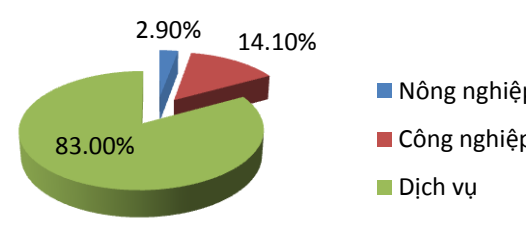
II. KINH TẾ

1. Tổng quan kinh tế:

Kinh tế Panama dựa trên dịch vụ, chủ yếu là ngân hàng, thương mại và du lịch, vì vị trí địa lý chiến lược của nó. Việc chuyển giao quyền quản lý kênh đào và các căn cứ quân sự của Mỹ khiến các dự án xây dựng mới ở đây bùng nổ.

Đồng tiền tệ Panama là balboa, được quy định ở mức trao đổi tương đương với đồng dollar Mỹ. Tuy nhiên, trên thực tế, nước này đã bị dollar hoá; Panama có đồng tiền xu riêng của mình nhưng sử dụng tất cả các loại tiền giấy bằng dollar Mỹ. Panama là một trong ba quốc gia trong vùng đã dollar hoá nền kinh tế, hai nước kia là Ecuador và El Salvador.

2. Các chỉ số kinh tế

	2012	2013	2014
GDP (ppp) (USD)	66,61 tỷ	72,18 tỷ	76,95 tỷ
 GDP (Đơn vị : Tỷ USD) Cơ cấu GDP theo ngành  ■ Nông nghiệp ■ Công nghiệp ■ Dịch vụ			
Tăng trưởng GDP	10,8 %	8,4 %	6,6%
GDP theo đầu người (USD)	18.200	19.400	20.300
GDP theo ngành	Nông nghiệp 2,9 % ; Công nghiệp 14,1 %; Dịch vụ 83 %		
Lực lượng lao động			1,563 triệu người
Tỷ lệ thất nghiệp		4,1%	4,5%
Tỷ lệ lạm phát		4 %	2,9%
Mặt hàng nông nghiệp	Chuối, gạo, ngô, cà phê, mía, rau quả, chăn nuôi; tôm		
Các ngành công nghiệp	Xây dựng, sản xuất bia, xi măng và vật liệu xây dựng, đường		
Tăng trưởng công nghiệp			8,2 %
Kim ngạch xuất khẩu (USD)		17,5 tỷ	18,07 tỷ
Mặt hàng chính	Vàng, chuối, tôm, đường, sắt thép, dừa, dưa		
Đối tác xuất khẩu	Venezuela 20,6%, Canada 14,6%, Costa Rica 6,6%, Hà Lan 5,9%, Thụy Điển 4,8, Trung Quốc 4,1%, Italy 4%		
Kim ngạch nhập khẩu (USD)		24,26 tỷ	25,65 tỷ
Mặt hàng chính	Tư liệu sản xuất, đồ ăn, hàng tiêu dùng, hóa chất.		



Đối tác nhập khẩu	Nhật Bản 25,3%, Mexico 4,4%, Costa Rica 4,6%, Mỹ 23,6%
Tiền tệ	Balboa (PAB) có giá trị tương đương đồng đô-la Mỹ nhưng chỉ tồn tại trên danh nghĩa; đồng tiền lưu thông thực tế là USD

III. QUAN HỆ CHÍNH TRỊ NGOẠI GIAO VỚI VIỆT NAM

1. Quan hệ ngoại giao:

Việt Nam và Pa-na-ma thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 28/8/1975. Ta mở TLSQ tại Thủ đô Pa-na-ma năm 2001, sau nâng cấp thành ĐSQ tháng 9/2002 và cử Đại sứ thường trú tháng 4/2002. Bên mở TLSQ tại TP Hồ Chí Minh tháng 12/1997, lập Đại sứ quán và cử Đại sứ thường trú tại Hà Nội tháng 5/2006.

2. Quan hệ chính trị:

Về trao đổi đoàn: từ trước đến nay giữa hai nước, nổi bật có đoàn của cố Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng thăm chính thức Pa-na-ma (9/1979); nguyên Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dy Niên (9/2002), các đoàn Thứ trưởng Ngoại giao ta thăm Pa-na-ma (vào các năm 2001, 2003, 2007). Về phía Pa-na-ma có đoàn Bộ trưởng Phát triển Nông nghiệp Ghi-giéc-mô Xa-lát (6/2008) và một số Đoàn Quốc hội, doanh nghiệp Pa-na-ma đã thăm Việt Nam; đặc biệt Tổng thống Panama Berrocal đã thăm chính thức Việt Nam tháng 11/2012.

Về hợp tác song phương: Việt Nam là nước đầu tiên trên thế giới ký Nghị định thư về trung lập hóa vĩnh viễn kênh đào Pa-na-ma. Hai nước đã ký Hiệp định miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao, công vụ (9/2002), Bản ghi nhớ Hợp tác về châm cứu (3/2006), Hiệp định Hợp tác Khoa học-Công nghệ (11/2007) và MOU hợp tác giữa hai Bộ Nông nghiệp (6/2008).

Về hợp tác đa phương: Pa-na-ma là một trong những nước sớm ủng hộ Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) và bỏ phiếu bầu Việt Nam làm Ủy viên không thường trực HĐBA/LHQ khóa 2008-2009. Pa-na-ma đã chính thức đề nghị Việt Nam ủng hộ bên gia nhập APEC khi quy tắc ngừng kết nạp Hội viên mới được gỡ bỏ vào năm 2010./.

IV. QUAN HỆ KINH TẾ THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM

1. Quan hệ thương mại Việt Nam - Panama

Quan hệ kinh tế thương mại giữa hai nước còn ở mức khiêm tốn năm 2014, kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam - Panama có dấu hiệu chững lại, xuất khẩu chỉ đạt 233,8 triệu USD còn nhập khẩu đạt 17,5 triệu USD.

Việt Nam xuất sang Pa-na-ma máy móc nông nghiệp, sản phẩm gỗ, giấy dếp, dệt may, sản phẩm chất dẻo, hàng mây-tre cói, túi xách, ví, va li, mũ, ô dù, xe đạp và phụ tùng; nhập chất dẻo, nguyên liệu, gỗ và sản phẩm gỗ. Hai bên còn nhiều tiềm năng có thể tăng cường hợp tác với nhau trên các lĩnh vực thương mại, vận tải hàng hải, nông nghiệp, y học cổ truyền... Hiện có một vài công ty Việt Nam đã và đang xúc tiến mở văn phòng đại diện tại Pa-na-ma và khu thương mại tự do Cô-lôn.

Bảng I: Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam – Panama

Đơn vị: triệu USD

Năm	2011	2012	2013	2014
XK	227,4	237,25	234,82	233,8
NK	18,7	6,8		17,5
XNK	246,1	244,05		251,3

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng II : Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Pa-na-ma năm 2014

Mặt hàng	Đơn vị	Khối lượng	Trị giá (USD)	% So với năm 2013
Giày dép các loại	USD		125.885.760	101%
Xăng dầu các loại	Tấn	13.634	10.142.729	47%
Hàng dệt, may	USD		21.072.452	60%
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD		11.597.850	93%
Phương tiện vận tải và phụ tùng	USD		4.684.865	485%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

2. Về đầu tư:

FDI: Tính đến tháng 12/2014 Panama có 9 dự án FDI tại Việt Nam với số vốn 51,02 triệu USD đứng thứ 53 trên tổng số 101 nước lãnh thổ có dự án FDI tại Việt Nam.

Lĩnh vực kinh doanh bất động sản là lĩnh vực thu hút được nhiều vốn đầu tư của Panama nhất với 1 dự án, quy mô vốn đăng ký 36 triệu USD (chiếm 11% số dự án và 63% tổng vốn đăng ký). Lĩnh vực chế biến, chế tạo thu hút 5 dự án với quy mô đầu tư đạt 16,5 triệu USD vốn đăng ký (chiếm 56% số dự án và 32% vốn đăng ký). Tiếp đến là các lĩnh vực vận tải kho bãi (2 dự án và 2,5 triệu USD vốn đăng ký) và lĩnh vực hợp đồng chuyên môn (01 dự án và 20.000 USD vốn đăng ký).

Các nhà đầu tư Panama chủ yếu đầu tư theo hình thức 100% vốn nước ngoài với 6 dự án (chiếm 67% số dự án) và 3 dự án theo hình thức liên doanh (chiếm 33% số dự án). Các dự án của Panama chỉ tập trung vào các tỉnh phía Đông Nam Bộ, trong đó tỉnh Đồng Nai có 5 dự án, Thành phố Hồ Chí Minh có 3 dự án và tỉnh Bình Dương thu hút được 1 dự án.

Hiện đã có 1 doanh nghiệp Việt Nam là Công ty VIETPA, S.A. thiết lập Văn phòng Đại diện tại Panama nhập khẩu các loại vật liệu xây dựng và trang thiết bị nội thất, văn phòng vào Panama và đang kinh doanh tốt.

ODA: chưa có

3. Thuận lợi & khó khăn trong phát triển quan hệ với Panama:

Thuận lợi:

- Panama có khu mậu dịch tự do lớn nhất ở Tây bán cầu
- Với kênh đào Panama, Panama là cửa ngõ để xâm nhập thị trường Nam Mỹ.
- Panama có hiệp định tự do thương mại với Hoa Kỳ. Doanh nghiệp đầu tư sản xuất tại Panama có thể tận dụng Hiệp định để hưởng những ưu đãi về thuế quan khi xuất khẩu sang Hoa Kỳ
- Panama có hệ thống ngân hàng phát triển và chính sách thuế rất ưu đãi đối với doanh nghiệp

Khó khăn:

- Xa cách về mặt địa lý, cước phí vận tải cao, đi lại tốn kém
- Khác biệt về phong tục tập quán, rào cản về ngôn ngữ khiến cho các doanh nghiệp còn thiếu thông tin về thị trường và cơ hội hợp tác đầu tư, hiểu biết khả năng, tiềm lực của nhau.
- Cơ cấu xuất khẩu của hai nước có một số mặt hàng trùng hợp (nhất là thuộc nhóm hàng nông-lâm-hải sản).

- Hàng hóa của Việt nam thâm nhập thị trường Panama gặp phải sự cạnh tranh gay gắt từ hàng hóa của các nước châu Á khác như Trung Quốc, Ấn Độ ... có giá thấp hơn, phù hợp với tầng lớp thu nhập thấp và trung bình của Panama.

V. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VCCI

1. MOU

- Biên bản thỏa thuận giữa VCCI và Phòng Thương mại, Công nghiệp và Nông nghiệp Panama (24/6/2011)

2. Hoạt động triển khai:

- Tổ chức Tọa đàm với Tổng thống Panama nhân dịp Tổng thống sang thăm chính thức Việt Nam (26/10/2012)

VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH KHÁC:

Đơn vị - Địa chỉ	Tel/Fax	Email/Website
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội		
Ban Quan hệ quốc tế, VCCI C. Thái Li: 04-35742022 máy lẻ 247 A Phạm Linh: 04-35742022 máy lẻ 245	T: 84-4-35772022 Máy lẻ :247, 245 F:84-4-35742020/30	lint@vcci.com.vn linhp@vcci.com.vn
Đại sứ quán Panama tại Việt Nam 17th floor, suite 17-04, Vincom Towers, 191 Ba Trieu. Hanoi.		
Đại sứ: Ông Servio S.Samudio B.	Tel: 84-4-39365213 Fax: 84-4-39365214	
Đại sứ quán Việt Nam tại Panama Edificio Atlántico, piso 10, local 3, calle 50 y 53, Ciudad de Panamá, Panamá		
Đại sứ : Ông Nguyễn An Duy	T: (507) 264 2551 F: (507) 265 6056	convietnam@cwpanama.net embavinapa@cwpanama.net

Các thông tin khác

*Website [CIA – The World Factbook](#)

*Website [Bộ Ngoại giao Việt Nam](#)

*Website [Đại sứ quán Việt nam tại Panama](#)